



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢNG KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”



I. SO YEU LÝ LỊCH:

1. Họ và tên (Khai sinh): Châu Ôn; Nam/nữ: Nam.
2. Tên gọi khác (Nếu có): Không.
3. Ngày tháng – Năm sinh: 15/8/1944.
4. Dân tộc: Khmer.
5. Nguyên quán: Xã Thạnh Thới An, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.
6. Hộ khẩu thường trú: 728 Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 4, Thành Phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ nhân loại hình trình diễn dân gian, tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian.
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: Từ năm 1962 cho đến nay.
9. Năm được phong tặng danh hiệu: “Nghệ nhân ưu tú”: 08/03/2019.
10. Điện thoại nhà riêng: 0326 475 829 ; Di động: 0946 901 329.
11. Địa chỉ liên hệ: số 728 Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 4, Thành Phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
12. Người liên hệ khi cần: Ông Châu Ôn. Điện thoại: 0946 901 329; Hoặc: Châu Tê Chô: ĐT: 0986 546 949.
13. Số lượng học trò đã truyền dạy được 2000 -> 2200 người.
14. Học trò tiêu biểu:
+ Họ và tên: Trần Văn Tha. Năm sinh: 21-12-1968. SĐT: 0125 906 5323
(Nay là Đại đức chủ trì Chùa TàMơn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng.).
+ Họ và tên: Mai Dũng Trang. Năm sinh: 14-08-1971. SĐT: 0975 891 769
Địa chỉ: 234 ấp Dòng Chùa A, xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.
(Nay là giáo viên Trường Bổ Túc Văn Hóa PaLi Trung Cấp Nam Bộ).
+ Họ và tên: Thạch Đơ Ny. Năm sinh: 12-02-1977. SĐT: 0945 980 243
Địa chỉ: Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bạc Liêu,
(Nay là tổ trưởng tổ phát hành báo Khmer, và là ủy viên ban chấp hành Trung Ương Hội Văn Học Các Dân Tộc Thiếu Số Việt Nam.).
+ Họ và tên: Lâm Sô Ronne. Năm sinh: 10-10-1977. SĐT: 0974 693 094
Địa chỉ: khóm 4, phường 8, Thành Phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
(Nay là Phó Hiệu Trưởng Trường Trung Cấp PaLi Khmer tỉnh Trà Vinh.).
+ Họ và tên: Đào Sơn Thu. Năm sinh: 15-03-1974. SĐT: 0342 896 093

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu vực 4, phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.
(Nay là Giảng Viên Học Viện Phật Giáo Nam Tông Khmer, đồng tại Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.)

+ Họ và tên: Đỗ Hoàn. Năm sinh: 03 - 09- 1969. SĐT: 0939 318 329

Địa chỉ: Ấp Đay Uy, xã Phú Mỹ, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng,
(Nay là cán bộ Ban Dân Tộc Tỉnh Sóc Trăng).

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ:

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể (Học từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ như thế nào,...).

Năm 1955 đi tu tại chùa Luôn Ba Sắc (Bãi Xàu) năm 1956 đi học giáo lý Pa Li sơ cấp tại các chùa PràSathKong, Chăm Pa, Khleng và đã tốt nghiệp giáo lý Pa Li sơ cấp năm 1962, và Dạy học trò đầu tiên tại chùa Luôn Ba Sắc (Bãi Xàu), và dạy giáo lý – Pa Li sơ cấp tại chùa PRUMAVISAL, Xã Lịch Hội Thượng (1963); Năm 1964 học ở trường Pa Li cao cấp thủ đô Phmôn Pênh (Campuchia) và tốt nghiệp năm 1968. Năm 1969 dạy Pali sơ cấp- giáo lý tại chùa PraSath, Huyện SaKôn, tỉnh KamPôngChhnang (CamPuChia). Năm 1970 trở về nước ở chùa Luôn Ba Sắc (Bãi Xàu). Năm 1971- 1973 dạy PaLi sơ cấp giáo lý tại chùa PràSathKong, Xã Tham Đôn và chùa Bãi Xàu, năm 1974 xuất tu và lập gia đình.

Ngày 5/5/1975 Tham gia cách mạng ở tổ tờ tin Khmer thuộc phòng thông tin cổ động sở văn hóa thông tin Hậu Giang (Sóc Trăng). Năm 1978 học lớp suru tầm văn hóa tại Thủ Đức (Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 1979 học lớp Quản lý ngành Văn hóa thông tin tại trường nghiệp vụ văn hóa thông tin Hậu Giang. Năm 1986 học trung cấp chính trị tại trường Đảng Hậu Giang. Năm 1993 học kiến thức văn hóa tôn giáo tại trường Đại Học Hà Nội.

Năm 1976 tôi làm Phó Đoàn Văn Công Khmer Tỉnh Hậu Giang ; năm 1977 Phó tổ tờ tin Khmer; năm 1978 Chuyển sang bộ phận tạp chí văn hóa nghệ thuật khmer thuộc Phòng Văn Nghệ Sở Văn Hóa Thông Tin Hậu Giang. Năm 1985 thu kí Tòa soạn tạp chí Văn Hóa Nghệ Thuật Khmer Hậu Giang; Năm 1993 Phó Ban Biên Tập Tạp Chí Văn Hóa Nghệ Thuật Khmer Sóc Trăng, từ năm 1994 đến năm 2002 giữ chức vụ Trưởng Ban Biên Tập Tạp Chí Văn Hóa Nghệ Thuật Khmer Sóc Trăng, và được kết nạp vào Hội Văn Học Nghệ Thuật Các Dân Tộc Việt Nam vào ngày 13/3/1998. Ngày 15/03/2002 chuyển sang báo Đảng với chức vụ là Trưởng Ban Nghiệp Vụ phụ trách báo Khmer Ngữ Sóc Trăng. Đến ngày 27/9/2005 về hưu chuyển sang sinh hoạt ở tổ dân phố 4 phường 4 Thành Phố Sóc Trăng.

Về giảng dạy: Bản thân là giảng viên dạy về môn Văn hóa thông tin cho trường nghiệp vụ văn hóa thông tin Hậu Giang. Từ 1980- 1984 như lớp đào tạo cán bộ quản lý ngành, lớp phiên dịch đầu tiên, chuyển đi thực tế giúp tỉnh kết nghĩa Kam Pông Chhnang và lớp quản lý ngành cho tỉnh bạn.

+ Họ và tên: Đào Soltu Tura. Năm sinh: 15-03-1974. SĐT: 0342 868 083
(Nay là Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non + Họ và tên: Đào Soltu Tura. Năm sinh: 15-03-1974. SĐT: 0342 868 083

Từ năm 1993 - 2010 (18 năm) truyền dạy về lĩnh vực Văn Học cho trường Trung cấp PaLi Nam Bộ. Từ năm 2007 cho đến năm 2019 (13 năm) hợp đồng dạy ở trường “Viện Phật học Khmer nam bộ” với 3 môn học như: Văn học Khmer; Văn minh Khmer; Bắc Phạn (Sānskrít). đóng tại quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.

Hợp đồng với đài phát thanh truyền hình Cần Thơ: Kể chuyện Khuyên dạy con em từ năm 1995 cho đến nay, giải thích các câu ca dao tục ngữ Khmer nhằm khuyên dạy cho người dân Khmer thực hành tốt về cử chỉ hành động đúng với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước để xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng vững mạnh.

Giảng dạy cách làm báo và dịch thuật từ ngữ - câu cú từ tiếng Việt sang tiếng Khmer và từ Khmer sang tiếng Việt cho nhân viên báo Khmer ngữ cần thơ ra đời vào năm 2007.

Truyền dạy những bài thơ, bài ca bằng tiếng Khmer cho bộ phận Văn học Tỉnh Trà Vinh vào năm 2005 và 2009 do bộ phận văn học Nghệ Thuật Hà Nội tổ chức, và năm 2017 do Hội Văn Học Tỉnh Trà Vinh tổ chức.

Về sáng tác: Sáng tác và sưu tầm rất nhiều bài, cả văn vần và văn suôi đăng trong tờ tin khmer, tạp chí Văn Hóa Nghệ Thuật khmer, các báo chí của tỉnh Sóc Trăng - Cần Thơ - Trà Vinh.

Bản thân xuất bản riêng được 4 cuốn sách có giá trị văn hóa:

1/. Cuốn sách tiểu sử Hòa thượng Lâm Ben và bài kinh nói về sự hiếu thảo, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau đối với thầy, cha mẹ, học trò và con cháu, vào năm 1965 là tặng phẩm biếu tặng trong ngày hỏa táng cố hòa thượng (1000 cuốn).

2/. Cuốn sách Luật thơ khmer vào năm 1996 (1000 cuốn) phát hành trong dịp Đại hội Achar tại tỉnh Sóc Trăng.

3/. Cuốn sách lịch sử - Xây cất Chùa Bãi Xàu (Luông Ba Sắc) từ năm 1056 cho đến nay 2020 là 515 năm, xuất bản năm 2017 (1000 cuốn).

4/. Cuốn sách tiểu sử Hòa thượng Dương Dan – với bài kinh nói về ý thức và giác ngộ; tặng biếu cho các sư sãi Đại đức và Phật tử đến viếng trong lễ hỏa táng cố Hòa thượng Dương Dan ngày 07/06/2017.

Ngoài ra bản thân còn được đài Phát thanh truyền hình Sóc Trăng mời nói chuyện về ý nghĩa của các lễ truyền thống Khmer trong dịp lễ truyền thống. Hơn nữa còn thường xuyên được bào tàng tinh mời đi làm nghi thức lễ hội Ócc - Om - Boóc (cúng trăng) trong dịp lễ Đua ghe Ngo truyền thống do tỉnh Sóc Trăng tổ chức hàng năm. Làm nghi thức lễ ở chùa Khmer trong dịp lễ Tết Chôl Chnăm Thmây tại Khu Văn Hóa Đồng Mô - Hà Nội trong tháng 4 năm 2016 và năm 2018

Năm 2019 tôi được Sở Giáo dục Đào Tạo mời giảng dạy lớp sư phạm đào tạo giáo viên lớp PaLi sơ cấp và trung cấp PaLi – Khmer phục vụ cho ngành giáo dục của tỉnh Sóc Trăng và bản thân tôi biên soạn, sáng tác được 1 cuốn sách giáo khoa về giảng dạy thơ ca Khmer 30 công thức giọng điệu khác nhau, theo luật thơ Khmer, cùng với 49 tác phẩm, dùng cho 60 tiết dạy, phục vụ cho lớp đào tạo giáo viên Khmer nêu trên và dành cho các lớp học cấp 2 - 3 PaLi Khmer của các tỉnh bạn và Học Viện Phật Giáo Nam Tông Khmer.

Từ năm 2005 đến nay, mặc dù tôi đã về hưu nhưng tôi không ngừng học hỏi để bổ sung kiến thức cho mình, đồng thời phát huy những kiến thức đã học vào trong các ngày lễ hội truyền thống Khmer.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ:

Nghệ thuật trình diễn dân gian, tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và lễ hội truyền thống Khmer:

Trong thời gian đi tu và làm cách mạng bản thân không ngừng say mê tìm hiểu, nghiên cứu, sáng tác, bảo tồn văn hóa dân tộc, học hỏi trao dồi kinh nghiệm từ thực tiễn đến sách báo và đồng nghiệp.

Bản thân am hiểu tường tận sâu sắc về phong tục tập quán văn hóa tín ngưỡng của dân tộc Khmer, từ ngôn ngữ tiếng nói - chữ viết, Văn Học Nghệ Thuật đến các nghi thức lễ truyền thống của dân tộc Khmer như: Nghi thức lễ cưới, Nghi thức lễ cúng trăng, Nghi thức lễ Chol Chnam Thmây, Nghi thức lễ Senl Đôn Ta và các nghi thức trong việc xây cất nhà, am, chánh điện... theo phong tục truyền thống của người Khmer.

Trực tiếp tham gia phục dựng và thực hành nghi thức lễ cúng trăng và phục dựng ghe Cà Hâu do sở Văn Hóa Thể Thao Du Lịch tỉnh Sóc Trăng tổ chức nhân dịp lễ hội Óc Om Boóc hàng năm vào ngày 15 tháng 10 âm lịch.

Hơn nữa bản thân tôi còn được người dân khmer mời làm Achar phục vụ trong các lễ đám giỗ, đám cưới, đám phuỚt tại nhà và phum sróc.

Ngoài ra tôi còn sáng tác thơ, văn vần và văn xui, ca dao, tục ngữ luôn mang đậm hơi thở của cuộc sống, phản ánh chân thực mọi khía cạnh sinh hoạt, lao động của người dân tộc Khmer.

Trong các bài thơ ca đã được sáng tác và xuất bản trong năm 1996, có 1 bài hát “Rù Con” rất nổi tiếng được nhà thơ Khmer ở Campuchia đưa lên mạng Facebook với nội dung là “Con ơi hãy ngủ đi con đừng khóc sợ thú săn”... dành cho bà mẹ Khmer khấp nới hát ru con.

Đặc biệt tôi còn truyền dạy nghệ thuật trình diễn dân gian, tiếng nói, chữ viết, văn hóa, phong tục, ngữ văn dân gian, dịch thuật từ ngữ - câu cú từ tiếng khmer sang tiếng việt và từ tiếng việt sang tiếng Khmer cho các vị sư sãi, bà con phật tử dân tộc Khmer trong và ngoài tỉnh, các tỉnh bạn... và cán bộ sưu tầm của Trung Ương, nhằm bảo tồn phát huy và giữ gìn những giá trị Văn Hóa của dân tộc Khmer.

IV. KHEN THƯỞNG:

Bản thân luôn thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, và chính sách pháp luật của Nhà Nước từ ngày tham gia cách mạng cho đến khi nghỉ hưu và cho đến nay, bản thân tôi đã nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của tỉnh Hậu Giang và Tỉnh Sóc Trăng, bằng Công Đức của Học Viện Phật Giáo Nam Tông Khmer, bằng và huy chương của các Bộ:

- Bằng khen của bộ Văn Hóa Thông Tin, ngày 15/01/2001.

- Bằng khen của bộ Trưởng Chủ Nhiệm Ủy Ban Dân Tộc, ngày 01/12/2017.

- Huy chương của Bộ Văn Hóa Thông Tin “Vì sự nghiệp Văn Hóa Quân Chủng” ngày 11/01/1995.
- Huy chương của Bộ Trưởng Uỷ Ban Dân Tộc và Miền Núi “Vì sự nghiệp phát triển các Dân Tộc và Miền Núi”, ngày 04/09/2001.
- Huy chương của Liên Hiệp các Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam “Vì sự nghiệp Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam”, ngày 15/01/2002.
- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng: Của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, ngày 03/02/2013.

Bản thân tôi được hội đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng kết nạp vào hội viên trong Ban chấp hành của hội, nhiệm kỳ 5 năm (2017 - 2022). Và còn được phòng Dân Tộc thành phố Sóc Trăng công nhận là người có Uy Tín trong đồng bào dân tộc và tôn giáo trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

V. KÝ LUẬT: Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” ./.

phường 4, ngày 23 tháng 7 năm 2020

Khóm 4, ngày 13 tháng 07 năm 2020

Người khai

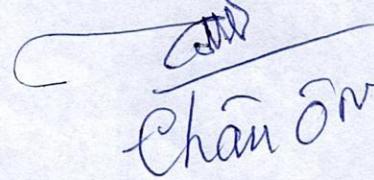
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận
Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ông : Châu Ôn, sinh năm 1944
Địa chỉ: Số 28 Lô Thủ Công Kết (khóm 4 phường 4)
TP Sóc Trăng, Sóc Trăng /




....., ngày tháng năm 2020

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SO YÊU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): LÝ LẾT (Nam)
2. Tên gọi khác (nếu có): (không có)
3. Ngày, tháng, năm sinh: 06/07/1961
4. Dân tộc: Khmer
5. Nguyên quán: Xã Phú Mỹ - Huyện Mỹ Tú – Tỉnh Sóc Trăng
6. Hộ khẩu thường trú: 74 Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: TRI THỨC DÂN GIAN
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: 1976 đến nay (tương đương 44 năm)
9. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”: 2015
10. Điện thoại nhà riêng: (không có) Di động: 0907.090.425
11. Địa chỉ liên hệ: 102 đường B4 Khu dân cư Hưng Phú, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
12. Người liên hệ khi cần: Sơn Thị Samuth Điện thoại: 0972.265.592
13. Số lượng học trò đã truyền dạy: 200
14. Học trò tiêu biểu:

14.1. Họ và tên: Hoàng Chí Thành	Năm sinh: 1979
Địa chỉ: Huyện Trà Cú – Tỉnh Trà Vinh	Di động: 0372.186.594
14.2. Họ và tên: Nguyễn Thái Phong	Năm sinh: 1978
Địa chỉ: TP. Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng	Di động:
14.3. Họ và tên: Ngô Thanh Sử	Năm sinh: 1966
Địa chỉ: TP. Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng	Di động: 0909.117.368
14.4. Họ và tên: Danh Xà Rê	Năm sinh: 1981
Địa chỉ: Huyện Hòn Đất – Tỉnh Kiên Giang,	Di động: 0345.456.516
14.5. Họ và tên: Danh Xà Ruoi	Năm sinh: 1986

Đặc biệt năm 2010 bản thân được vinh dự ra Hà Nội thiết kế hoa văn công trình “Chùa Khmer” tại Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam (Sơn Tây – Hà Nội). Đây là công trình tiêu biểu nhất, thể hiện đầy đủ và thống nhất các mô típ trang trí vốn có của các chùa Khmer Nam Bộ. Trong quá trình thực hiện công trình này bản thân cùng với các học trò tiêu biểu đã thực hiện, đồng thời tiếp tục hướng dẫn truyền dạy những bí kíp, những kỹ năng, kỹ sảo cho các nghệ nhân các tỉnh phía Bắc để thực hiện các mô hình, họa tiết sao cho sống động.

- Năm 2015 tôi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” tôi luôn coi trọng việc truyền dạy và phát huy các công trình di sản văn hóa, luôn có tâm huyết với nghề truyền thống, thường xuyên nghiên cứu và truyền dạy hết những gì mình biết cho các học trò, trong quá trình từ năm 2015 đến nay tôi thực hiện được nhiều công trình lớn được Đảng và Nhà nước công nhận, những công trình này đã gây nhiều tiếng vang trong toàn xã hội, rất nhiều những công trình, cụm công trình Làng 3 (thuộc Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam) do tôi đảm trách thực hiện, gồm cụm tượng: Đoàn kết dân tộc; Trái tim Việt Nam – Trái tim Thế giới; Hòa quyện (dân tộc Khmer); Tượng đơn (Nàng Om) dân tộc Khmer; Giã gạo (dân tộc ChoRo); khôi tượng “Ngủ Mèo” (dân tộc Chu Ru); khôi biểu tượng “Tình yêu”; cụm tượng “Múa Chsa-dăm bay bồng” cao 4.5m; cụm tượng “Sự tích Chol-chnăm-thmây của người Khmer – đặt tại chốt giao thông nội bộ - Làng 3 – Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Đến nay bản thân tôi vẫn tiếp tục đi các tỉnh, thành trong cả nước để thực hiện các di sản văn hóa phi vật thể tiếp tục truyền nghề cho các nghệ nhân và các học trò. Các học trò do tôi truyền dạy đến nay trên 200 người có 40 đến 50 người hiện nay đang hoạt động tự do tại các tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và một số tỉnh phí Bắc.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Tôi đã thực hành và đi vào nghiên cứu các vốn tạo hình trên họa tiết cổ kết hợp không gian kiến trúc chùa Khmer Nam Bộ, hệ thống các dạng (mẫu) họa tiết cổ điển trên gỗ và các chất liệu hiện đại từ vốn quý của cha (Nghệ nhân Lý Nghét). Nghiên cứu sâu chất liệu vừa truyền thống, dùng đắp tượng và phù điêu cho các công trình văn hóa. Các bộ cục không gian cho ngôi chùa và tâm linh. Nắm vững những nguyên tắc cơ bản của Nhóm họa tiết Khmer gồm: nhóm Hoa lá (Teê), nhóm Hoa lửa (pha-nhi-pha-lon), nhóm Angkor, nhóm Phối hợp. Hiện đang vận dụng trong đời sống và phát triển cao trong việc trùng tu, sửa chữa và xây dựng chùa, tháp.

IV. KHEN THƯỞNG (Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay)

- Được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc tham gia tổ chức thành công hoạt động “Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam”.

- 01 giải Nhất: phù điêu TIẾP NỐI (chất liệu: giả đồng) – Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giải Ba, 01 giải Tặng thưởng và nhiều giải Khuyến khích qua các cuộc Triển lãm ĐBSCL với chất liệu Sơn dầu.

- Tham gia thực hiện tượng công viên cho Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam (Làng 3) đã đưa vào khai thác, nhận được nhiều ý kiến khen ngợi từ khách tham quan.

V. KÝ LUẬT

Không có.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đấu, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”./.

....., ngày tháng năm 2020

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Xác nhận (1)

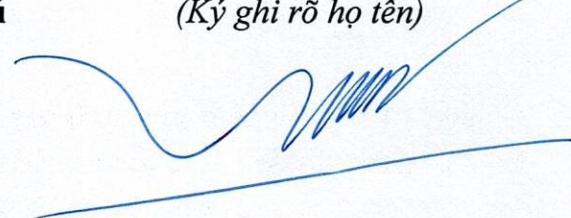
TM. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)



Lý Lết



Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Địa chỉ: Huyện Trần Đề - Tỉnh Sóc Trăng	
14.6. Họ và tên: Nguyễn Xuân Phương	Năm sinh: 1983
Địa chỉ: Quận Bình Thủy – TP. Cần Thơ	Di động: 0974.300.344
14.7. Họ và tên: Lý Minh Thư	Năm sinh: 1987
Địa chỉ: Quận Cái Răng - TP. Cần Thơ	Di động: 0939.544.407

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Từ năm 1971 tôi được 10 tuổi theo cha là Nghệ nhân Lý Nghét (tự Thợ Ruong - sinh năm 1913 tại xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nay đã mất, tôi theo cha đi làm nghề Hội họa, Điêu khắc và kiến trúc chùa Khmer, thiết kế các hoa văn họa tiết các chánh điện chùa, trang trí họa tiết tháp mái, cổng tường, tượng phật của các chùa Khmer, Bảo tàng các tỉnh...

Từ năm 1975 -1980 tôi tự mình thực hiện các công việc mà cha tôi truyền lại như, khắc các mẫu viền chân tường Chánh điện chùa Trà Tim (Sóc Trăng), làm tháp đựng cốt của gia đình. Thiết kế mẫu chánh điện, hoa văn cổng và sala chùa Vàm Ray (Trà Cú - Trà Vinh), chùa Lâm Dồ (Trần Đề - Sóc Trăng); xây dựng và trang trí hoa văn chùa Bố Thảo (Mỹ Tú – Sóc Trăng)...

Năm 1980 thấy các công việc Hội họa, Điêu khắc và Kiến trúc chùa Khmer ngày càng phát triển nhưng ít có những nghệ nhân có tay nghề để thực hiện. Tôi bắt đầu thu nhận và dạy học trò từ những người trực tiếp vừa làm vừa học, tôi truyền lại những bí kíp, những kỹ năm kỹ sảo để thực hiện các mô hình, họa tiết sao cho sống động, có hồn vì những công trình tôi thực hiện đều mang tính tâm linh, những tác phẩm để đời như: làm Cổng rào Bảo tàng Khmer Sóc Trăng; cổng trường và các mẫu trang trí Trường Trung cấp Pali Nam Bộ (Sóc Trăng). Trang trí tường và chánh điện, đắp tượng Phật năm 54m, chùa Vàm Ray (Trà Cú – Trà Vinh); Phục chế chùa Dơi (Sóc Trăng) sau hỏa hoạn; Tháp mái và phù điêu hoa văn cho nhiều chùa ở tỉnh Trà Vinh; Thực hiện mặt dựng phù điêu hoa văn sân khấu và trang trí vở diễn của Đoàn Nghệ thuật Ánh Bình Minh (Trà Vinh) suốt 10 năm, trong quá trình đó bản thân thực hành di sản văn hóa phi vật thể đã thu nhận và truyền dạy được rất nhiều học trò ở các huyện, thị xã, thành phố ở các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang, Bạc Liêu... có rất nhiều các học trò của tôi nay đã rất am hiểu và tự mình thực hiện các thiết kế hoa văn công trình, các phù điêu tại các chùa và đã tiếp tục truyền nghề lại cho các con cháu và các nghệ nhân ở các tỉnh có tâm huyết với nghề.

Trong quá trình truyền dạy chủ yếu là thực hiện theo cách cầm tay chỉ việc, chỉ dạy cho học trò thực hiện tường hoa văn, họa tiết từng đường nét trên những bức tượng, những mái chùa, những phù điêu hoa văn của các dân tộc thể hiện trong các cụm công trình.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 (Bằng chữ: Ngày bốn, tháng tám, năm hai ngàn
không trăm hai mươi)

Tại UBND Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tôi.....*Trần Khắc Thùy Trang*....., là.....**PHÓ CHỦ TỊCH**.....UBND
Phường 3, thành phố Sóc Trăng

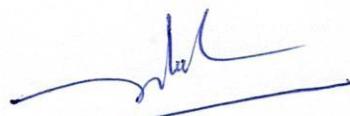
CHỨNG THỰC

Ông/bà: Lý Lết- CMND số: 365771984

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và
đã ký (điểm chỉ) vào giấy tờ, văn bản này trước mặt bà: Nguyễn Thị Tuyết Hằng là
người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 1705, quyển số 02/2020 – SCT/CK,ĐC.

Người tiếp nhận hồ sơ



Nguyễn Thị Tuyết Hằng

Người thực hiện chứng thực



Phó Chủ tịch



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

I. SƠ YÊU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Lâm Huông Nam, Nữ: Nam
2. Tên gọi khác (nếu có): Lâm Huôl
3. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1943
4. Dân tộc: Khmer
5. Nguyên quán: Phường Vĩnh Phước, Thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
6. Hộ khẩu thường trú: Khóm Xέo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: Nghệ thuật Trình diễn dân gian (Nghệ thuật sân khấu Dù kê)
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: Năm 1988
9. Điện thoại nhà riêng:/ Di động: 0907 739 881
10. Địa chỉ liên hệ: Khóm Xέo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
11. Người liên hệ khi cần: Lâm Huông, Khóm Xέo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Điện thoại: 0907 739 881
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được: 38 học trò
13. Học trò tiêu biểu:
(1) Họ và tên: Lâm Thanh Hùng
Ngày tháng năm sinh: 1967
Địa chỉ: Khóm Xέo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại nhà riêng:/ Di động:/
(2) Họ và tên: Lâm Thị Ja Ry
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1972
Địa chỉ: Hiện đang công tác tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại nhà riêng:/ Di động: 0359 876 270
(3) Họ và tên: NSUT Lâm Thị Tha Vi
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1980

Địa chỉ: Hiện đang công tác tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại nhà riêng:/ Di động: 0818 753 241

(4) Họ và tên: Lâm Na Rích

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1984

Địa chỉ: Hiện đang công tác tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại nhà riêng:/ Di động: 0926 058 084

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ:

I. Quá trình hoạt động nghệ thuật:

Lúc còn nhỏ tôi thường đi xem các đoàn Dù Kê biểu diễn tại các xã và thấy mấy cô chú diễn viên hát trên sân khấu thì bản thân tay chân ngứa ngáy cũng hát múa theo ở dưới sân khấu. Nên ông Lâm Nhíp ở áp Xeo Me, xã Vĩnh Phước là nghệ nhân hát Dù Kê (nay đã mất) thấy bản thân tôi có năng khiếu, có sự thích thú, đam mê nghệ thuật sân khấu Dù kê và ca hát nên đã hướng dẫn truyền dạy cho tôi cách diễn xuất, hát các làn điệu hát Dù kê và dạy các vũ đạo (như: múa kiếm, múa côn, múa gậy, bắn cung...) của loại hình nghệ thuật Sân khấu Dù kê.

Từ năm 1959 bản thân tôi chính thức tham gia hoạt động nghệ thuật sân khấu Dù kê tại đoàn Hoa Nở do ông Lâm Kênh, ngụ tại áp Sân Chim, xã Vĩnh Châu làm ông bầu. Lúc bấy giờ theo Đoàn, ông Lâm Kênh đã trực tiếp hướng dẫn, truyền dạy cho cách diễn xuất loại hình nghệ thuật sân khấu Dù kê. Đến cuối năm 1968 ông Lâm Kênh mất, đoàn giải thể.

Năm 1969, Đoàn Dù kê có tên là Đa Ra Pkay Prúc (Ánh Sao Đêm) được thành lập tại áp Xeo Me, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu do nghệ nhân Lâm Nhíp làm ông bầu. Vì có nhiều kinh nghiệm trong diễn xuất nên tôi được nghệ nhân Lâm Nhíp mời vào Đoàn. Lúc bấy giờ, bản thân luôn đảm nhiệm vai chính trong các vở diễn. Đồng thời, còn có trách nhiệm hướng dẫn cho các diễn mới. Đoàn thường xuyên đi phục vụ nhân dân vào các dịp lễ, Tết cổ truyền khmer tại các chùa và phum sóc trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng.

Năm 1979 – 1981, tôi chuyển về làm diễn viên Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Hậu Giang và bản thân cũng truyền dạy lại cho đàn em và các diễn viên trẻ mới vào Đoàn. Hướng dẫn cách diễn xuất, các điệu bộ vũ đạo (múa kiếm, múa côn, múa gậy...) và cách lấy hơi các bài hát làn điệu trong sân khấu Dù kê. Bản thân tham gia biểu diễn những vai chính trong các vở diễn như: Neang Keo Manorear, Mark Phuyong Keo, Preah Thinavong Pov Thi Đa, Pka Rom Tuk Rom... Biểu diễn phục vụ chủ yếu tại các địa bàn Phum sóc, các lễ chùa, vùng



sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc Khmer sinh sống trong và ngoài tỉnh và được đông đảo khán giả, quần chúng hết lời khen ngợi.

Cuối năm 1981, không tham gia Đoàn nghệ thuật khmer Hậu giang nữa mà về quê vận động con cháu, anh em họ hàng thành lập một Đoàn Dù kê do tôi làm ông bầu, nhằm phục vụ phong trào nghệ thuật tại địa phương. Bản thân là người trực tiếp hướng dẫn truyền dạy lại cho con cháu, anh em họ hàng và bà con trong xóm làng.

Trong thời gian hoạt động, Đoàn cũng được phòng Văn hóa huyện Vĩnh Châu (Thị xã Vĩnh Châu) mời tham gia các Hội diễn nghệ thuật quần chúng từ cấp huyện đến cấp tỉnh và khu vực. Trung tâm văn hóa tỉnh đã mời tham gia một số chương trình nghệ thuật do Đài Truyền hình Việt Nam và Bộ Văn hóa Thông tin (hiện nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổ chức. Đoàn lúc bấy giờ cũng chính là chỗ dựa cho Phòng Văn hóa Huyện nhằm thực hiện chủ trương tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh rất nhiều lần và điều đạt được thành tích cao.

Trong suốt thời gian tham gia hoạt động nghệ thuật sân khấu dù kê, bản thân đã truyền dạy cho nhiều lớp trẻ và đã trở thành những nghệ sĩ có tên tuổi được khán thính giả biết đến và yêu thích như : nghệ sĩ Săn Sô Phát, nghệ sĩ Thạch Huol, nghệ sĩ Thạch Phol La, ... là những nghệ sĩ hát và biểu diễn Dù kê có tên tuổi trong và ngoài nước.

Bản thân luôn định hướng cho tương lai của con cháu theo nghề mà mình đã đam mê và theo đuổi .

Bản thân đã đào tạo một tầng lớp nghệ sĩ nổi tiếng được nhiều khán giả trong và ngoài nước yêu thích và đặc biệt được Nhà Nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú năm 2019 cho Ca sĩ Lâm Thị Tha Vi, hiện công tác tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng.

Lâm Thị Jary là diễn viên chính trong nghệ thuật sân khấu Dù kê, công tác tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng.

Lâm Na Rích là ca sĩ kiêm diễn viên tuồng, đảm nhận vai chính trong các vở diễn Dù kê. Hiện đang công tác tại Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng.

Lâm Thanh Hùng là nhạc công tân, cổ nhạc tham gia hoạt động tại đoàn Dù kê tư nhân Ánh Bình Minh huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

Hiện tại, tuy tuổi đã già nhưng bản thân vẫn truyền dạy lại cho những tầng lớp trẻ trong phum sóc. Hiện nay đang làm Đội trưởng và nhạc công đội nhạc cổ dân gian (nhạc dây, dàn nhạc ngũ âm) tại chùa Xέo Me, huyện Vĩnh Châu để phục vụ phum sóc và các ngày lễ hội trong chùa. Bản thân được dư luận quần chúng tặng thưởng một danh hiệu rất tốt đẹp là “Gia đình nghệ sĩ”.

Từ trước đến nay bản thân đã truyền dạy được trên 100 người trong đó có gần 40 người đang tham gia hoạt động nghệ thuật tại các đoàn Nghệ thuật Khmer, Đoàn Dù kê, Rôbăm tư nhân trong và ngoài tỉnh.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Có kinh nghiệm diễn xuất cũng như cách thể hiện những bài hát và vũ đạo (như múa kiếm, bắn cung, múa gậy, côn, ...) trong các vở diễn Dù kê. Năm vũng các làn điệu hát Dù kê (hơn 50 làn điệu) cũng như là các bài hát trong vở diễn Dù kê thể hiện nhiều cung bậc và cảm xúc.

Sử dụng thành thạo các loại nhạc cụ nhạc dây như: Đàn gáo (T'rua U), đàn cò (T'rua Sov), đàn Tam thập lục (Khum ek), đàn nhạc ngũ âm. Ngoài ra, còn nắm vững các điệu nhạc Khmer biếu diễn trong dịp lễ, tết, ...

IV. KHEN THƯỞNG

Năm 2005 được Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Vũ Văn Hiến tặng Bằng khen tại cuộc “Liên hoan tiếng hát dân ca Việt Nam năm 2005” theo Quyết định số : 645/QĐ-THVH, ngày 19 tháng 5 năm 2005.

Năm 2005 được Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tỉnh Sóc Trăng tặng Giấy khen đã tích cực tham gia “Ngày hội văn hóa dân tộc Khmer Nam bộ lần thứ 3/2005, do ông Trần A Quang ký tặng.

Năm 2005 tham gia “Ngày Hội Văn hóa thể thao dân tộc Khmer Nam bộ lần thứ 3” tại tỉnh Trà Vinh được Thủ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), do ông Đình Quang Ngữ tặng giấy chứng nhận đạt giải A tiết mục đơn ca nam “Phum Sróc đổi mới”.

Năm 2006 được Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tỉnh Sóc Trăng tặng Giấy khen diễn viên xuất sắc trong “Hội diễn nghệ thuật quần chúng và Liên hoan trang phục 3 dân tộc lần thứ III” năm 2006, theo Quyết định số 131/QĐ.SVHTTDL-KT, ngày 04 tháng 11 năm 2006, do ông Trần A Quang ký tặng.

Năm 2011 tham gia “Liên hoan dân ca Việt Nam” được Ban tổ chức tặng Giấy khen (Ba thế hệ cùng hát dân ca)

Năm 2011 tham gia “Liên hoan dân ca Việt Nam lần thứ 4/2011 khu vực Nam bộ” đạt thành tích giải B tiết mục “T’roi ney T’roi ai” (Bến đợi, bến chờ) do Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Vũ Văn Hiến ký tặng.

Năm 2018, được Ban Tổ chức “Liên hoan dân ca Khmer khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long lần thứ I/2018” tặng giải “Nghệ nhân cao tuổi hát Dù kê” trong tiết mục “Học nữa, học mãi”.

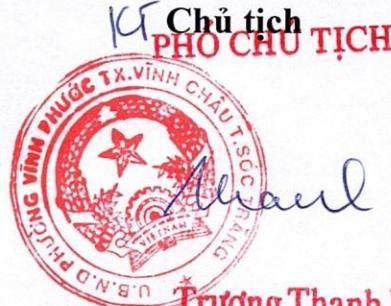
Và nhiều giấy khen khác trong tham gia các Hội thi, Hội diễn của thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

V. KỶ LUẬT: Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đấu, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”./.

Vĩnh Phước, ngày 29 tháng 7 năm 2020

Xác nhận
Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước



Trương Thanh Bình

Sóc Trăng, ngày..... tháng..... năm 2020
Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Vĩnh Phước, ngày 29 tháng 7 năm 2020

Người khai

Lâm Huông





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

BẢNG KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

I. SƠ YÊU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: **Lý Mỹ Chân**, giới tính: Nữ.
2. Tên gọi khác: **Lý Lộ Minh** (Tùa Cọ).
3. Ngày, tháng, năm sinh: 1933.
4. Dân tộc: Hoa.
5. Nguyên quán: Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
6. Hộ khẩu thường trú: Ấp Hòa Nam, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể năm giữ: Nghệ thuật hát tuồng cổ Triều Châu.
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: Năm 1945.
9. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0907739881
10. Địa chỉ liên hệ: Ấp Hòa Nam, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
11. Người liên hệ khi cần: Lý Ngọc Phụng, ấp Hòa Nam, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Số điện thoại: 0907739881.
12. Số lượng học trò đã được truyền dạy: Hơn 100 học trò.
13. Học trò tiêu biểu:
 - (01) - Họ và tên: Lý Ngọc Phụng;
 - Ngày tháng năm sinh: 1973;
 - Địa chỉ: Ấp Hòa Thành, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;
 - Điện thoại nhà riêng: ; Di động:
 - (02) - Họ và tên: Kha Lê Khanh;
 - Ngày tháng năm sinh: 1972;
 - Địa chỉ: Đoàn ca kịch thống nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Điện thoại nhà riêng: ; Di động:

- (03) - Họ và tên: Lâm Mỹ Chân;
- Ngày tháng năm sinh: 1973;
- Địa chỉ: Đoàn ca kịch thông nhất Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại nhà riêng: ; Di động:

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Từ năm 12 tuổi, bản thân đã đăng ký theo đoàn hát tuồng cổ Triều Châu - Đoàn ca kịch thông nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1976 đến năm 2006 là đạo diễn, diễn viên chính (đóng vai chính và tất cả các vai diễn khác trong các tuồng cổ như: Lưu Minh Châu; Song Châu Phụng; Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài....).

Ngoài ra còn sử dụng thành thạo các loại nhạc cụ như: Đánh trống; đàn Tam thập lục, đàn bán nguyệt...

Từ năm 1976 đến năm 1986 từng đi dạy tuồng cổ Triều Châu ở các tỉnh như: Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó còn tổ chức dạy cho những người yêu thích nghệ thuật tuồng cổ tại quê nhà xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để biểu diễn phục vụ nhân dân trong các ngày lễ, tết tại địa phương.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Tuồng là loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền đặc sắc được hình thành trên cơ sở ca vũ nhạc và các trò diễn xướng dân gian đòi hỏi mỗi nghệ nhân phải nắm vững kết cấu và thành thạo các bài bản. Thông thường để có một vở diễn ra mắt công chúng, trước hết phải có kịch bản, đạo diễn và một dàn diễn viên có tay nghề. Đặc biệt đối với tuồng đòi hỏi phải có những đào kép chính thật xuất sắc và kịch bản phải hay mới thu hút được người xem.

Trống rất quan trọng, trong lúc diễn, đòi hỏi nghệ nhân phải hòa mình vào tiếng trống. Trong tuồng cổ, trống có nhiều bộ, mỗi bộ lại biểu hiện một câu chữ, một động tác phải gắn liền với lời ca, với đàn, sáo nhị... người đánh trống phải hòa mình với vở diễn, đồng cảm với tính cách, số phận của từng nhân vật.

Ngoài ra, mỗi diễn viên phải biết hóa trang cho từng vai diễn. Người diễn viên, ngoài khả năng ca xướng, vũ đạo, diễn xuất, còn phải biết về mặt mình, khi thủ bất cứ vai nào.

IV. KHEN THƯỞNG

- Giấy khen của Ủy ban Nhân dân Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Giấy khen của Sở Văn hóa và Thông tin thành phố Hồ Chí Minh.

V. KỸ LUẬT: Không

Tôi xin cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

Lạc Hòa, ngày 11 tháng 02 năm 2020

Xác nhận

Ủy ban nhân dân xã Lạc Hòa



Trần Minh Cương

Lạc Hòa, ngày 11 tháng 02 năm 2020

Người khai

李美珍

Lý Mỹ Chân

Sóc Trăng, ngày... tháng... năm 2020

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc



BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”



I. SƠ YÊU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: **Quách Đại Minh**, giới tính: Nam
2. Tên gọi khác: **Thến**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 08/12/1963.
4. Dân tộc: Hoa.
5. Nguyên quán: Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
6. Hộ khẩu thường trú: 136, Trần Hưng Đạo ,Khóm 3, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: Tập quán xã hội và tín ngưỡng
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: Năm 1973.
9. Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0909.125.747
10. Địa chỉ liên hệ: Khóm 3, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
11. Người liên hệ khi cần: Quách Đại Minh, Khóm 3, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, số điện thoại: 0909.125.747.
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được: trên 100 người.
13. Học trò tiêu biểu:
 - (01) Lâm Gia Bảo Năm sinh : 1994
 - Địa chỉ: Khóm 5, Phường 1, Thị Xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại nhà riêng:.....; Di động : 0706869788
 - (02) Khưu Hải Sang Năm sinh : 1992
 - Địa chỉ: Phường Vĩnh Phước, TX. Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại nhà riêng:.....;Di động: 0976558702
 - (03) Lâm Hỷ Hên Năm sinh : 1956
 - Địa chỉ: Khóm 4, Phường 1, TX. Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại nhà riêng:.....;Di động:0985799432
 - (04) Lý Ngọc Phụng Năm sinh : 1970
 - Địa chỉ: Xã Lạc Hòa,TX. Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng



- Điện thoại nhà riêng:.....; Di động: 0907739881

(05) Hứa Thanh Bá Năm sinh : 1992

- Địa chỉ: Phường Vĩnh Phước, TX. Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng

- Điện thoại nhà riêng:.....; Di động: 0813461081

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

- Bản thân từ năm 10 tuổi (1973) tham gia tập luyện đánh trống (Tùa Lò Cầu) do ông Quách Hon Sua, năm sinh: 1934 Địa chỉ : Xã Vĩnh Tân, TX. Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng do hội Châu Quang, Phường 1, TX. Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng mời về truyền dạy (đã mất năm 2017).

- Đến năm 1978 tiếp tục tham gia học hát tuồng cổ Triều Châu do ông Huỳnh Hý Hoái, năm sinh: 1925 ngụ tại Quận 5, TP. Hồ Chí Minh truyền dạy (đã mất năm 2005)

Trong quá trình học tập tôi đã được thầy truyền dạy đánh các loại trống và hát các tuồng cổ Triều Châu như: Tô Lục Nương, Song Châu Phụng, Bao Công Mộng, Lưu Minh Châu...

Đồng thời bản thân tham gia nghiên cứu các tập quán xã hội tín ngưỡng và các nghi lễ của người Hoa ở Sóc Trăng.

- Từ năm 1980 tôi bắt đầu trực tiếp tham gia hoạt động phục vụ biểu diễn và thực hiện các nghi lễ của người Hoa tại các địa phương trong và ngoài tỉnh. Hàng năm tham gia thực hiện các nghi lễ vía cúng chùa miếu như: Rằm tháng giêng ÂL, cúng tết Nguyên Tiêu, Tháng 2 ÂL, lễ Vía Ông Bắc Đế Phật Tổ, Tháng 3 ÂL lễ Vái Bà Thiên Hậu Thánh Mẫu, Rằm tháng 7 ÂL lễ cúng Vu Lan, và rằm tháng 11 ÂL lễ cúng cuối năm cầu bình an và các đám tang của Người Hoa, tôi đều tham gia phục vụ, hàng năm các Chùa, Miếu có tổ chức lễ thỉnh rước các chư vị thần thánh tôi đều có tham gia biểu diễn trên các đường phố và thực hiện các nghi lễ theo phong tục tập quán của người Hoa.

Trong quá trình hoạt động bản thân tham gia phục vụ biểu diễn tại các Đình, Chùa, Miếu, Am tự ở các xã trong Thị Xã Vĩnh Châu.

Bản thân tham gia phục vụ biểu diễn (tùa lò cầu) ở các chùa Khmer vào những dịp lễ cúng Đôi ta Tháng 8 ÂL. Lễ cúng trăng tháng 10 ÂL trong Thị Xã Vĩnh Châu

Hàng năm bản thân từng tham gia phục vụ biểu diễn (tùa lò cầu) tại các lễ Hội cúng thần, đám tang, như lễ Vái ông phước đức tại Phú Lộc, Thạnh Trị, Sóc Trăng. Lễ vía ông Quan đế, Lễ vía bà thiên Hậu Thánh Mẫu, Lễ vía ông Cảm Thiên Đại Đế, Lễ vái ông bảo Sanh Đại Đế, Lễ vía bà Chúa Xứ tại các



huyện, thị xã trong và ngoài tỉnh.

Trong quá trình tham gia phục vụ biểu diễn tôi cùng với Hội thường được Phòng Văn Hóa Thị Xã Vĩnh Châu chọn đi tham gia các Hội thi diễn nghệ thuật quần chúng và trình diễn trang phục dân tộc Hoa tỉnh Sóc Trăng, phục vụ biểu diễn 07 lần vào những năm 2005, 2007, 2009, 2011, 2013, 2015, 2017 đều đạt giải nhất toàn đoàn cả 7 lần.

- Từ năm 1988 đến nay nhằm bảo tồn văn hóa bản sắc dân tộc tôi đã truyền dạy lại cho các thành viên của các Hội ở địa phương như: Hội nhạc cổ Vĩnh Nghĩa Hiên, Hội Tân lập, Hội Châu Quang tại Phường 1, Hội Vĩnh Hòa tại Phường Vĩnh Phước, TX. Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng.

Bản thân hướng dẫn tận tình từng động tác, kết cấu, bài bản các kỹ năng đàn sén, đòn gáo, dương cầm, kèn, sáo ca hát, tuồng cổ Triều Châu nhạc cụ Tùa Lò Cầu của người Hoa (Triều Châu) cho những học trò. Hướng dẫn các kỹ năng bài bản đánh trống trong các nghi lễ cúng kiến của người Hoa như cúng chùa, cúng Đinh, cúng Miếu và các Lễ hội mỗi thứ đều khác nhau và các nghi lễ Hiếu, hỷ của người Hoa đều khác nhau do đó bản thân tôi truyền dạy lại rất kỹ lưỡng cho từng người.

Đến nay bản thân tôi đã truyền dạy cho trên 100 học trò và có rất nhiều người hiện nay đang tham gia thực hành nghề và lại tiếp tục nhận học trò để truyền dạy. Bản thân tôi luôn mong muốn các tập quán xã hội và các nghi lễ truyền thống của người Hoa không bị mai một nên tôi luôn tìm tòi nghiên cứu học hỏi và truyền dạy lại cho các thế hệ trẻ hiện nay.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Tập quán xã hội và các nghi lễ truyền thống của người Hoa, các bài bản kỹ năng đàn sén, đòn gáo, dương cầm, kèn, sáo ca hát, tuồng cổ Triều Châu các loại nhạc cụ Tùa Lò Cầu của người Hoa (Triều Châu), các nghi lễ bài bản cúng chùa + đinh + Miếu + lễ hội, đánh trống lễ cưới + mừng thọ + đám tang đều khác nhau.

IV. KHEN THƯỞNG

Năm 2007 được sở văn hóa – thể thao và du lịch Sóc Trăng tặng giấy khen đã tích cực tham gia hoạt động trong ngày hội văn hóa người hoa – xuân 2007 tại TP. Hồ Chí Minh

Năm 2011 được ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong tham gia Hội diễn Nghệ thuật quần chúng và trình diễn trang phục dân tộc Hoa tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV năm 2011.

Được Sở Văn Hóa – Thể Thao và Du Lịch Sóc Trăng tặng giấy khen

đạt giải chỉ đạo nghệ thuật trong hội diễn nghệ thuật quần chúng và trình diễn trang phục dân tộc người hoa Tỉnh Sóc Trăng lần thứ 4 năm 2011.

Năm 2013 được sở Văn Hóa – Thể Thao và Du Lịch Tỉnh Sóc Trăng tặng giấy khen đạt giải: chỉ đạo nghệ thuật trong hội diễn nghệ thuật quần chúng và trình diễn trang phục dân tộc Hoa Tỉnh Sóc Trăng lần thứ 5 năm 2013

V. KỶ LUẬT: Không

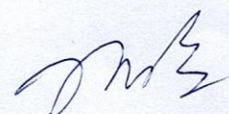
Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân đúng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

Phường 1, ngày 17 tháng 9 năm 2020

Phường 1, ngày tháng năm 2020

Người khai

Xác nhận
Ủy Ban Nhân Dân Phường 1
Chủ tịch



Quách Đại Minh



Sóc Trăng, ngày tháng.....năm 2020

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch

Lời chứng thực chữ ký của một người trong một giấy tờ, văn bản

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 (Bằng chữ ngày mười tám, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi)

Tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Tôi Hàn Văn Hóa, là Chủ tịch UBND phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chứng thực

Ông Quách Đại Minh Giấy chứng minh nhân dân số 365312353 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông Lưu Văn Dũng là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực 1329 quyển số 02/2020 - SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên


Lưu Văn Dũng

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 1




Hàn Văn Hóa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): **LUU XUYEN** Giới tính: Nam
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: **LUU BA XUYEN**
3. Ngày, tháng, năm sinh: năm 1935
4. Dân tộc: Hoa
5. Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
6. Hộ khẩu thường trú: 45/9 Nguyễn Văn Trỗi, khóm 1, phường 1 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: Chữ viết, Tri thức dân gian, Tập quán xã hội và tín ngưỡng.
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: năm 1980
9. Điện thoại nhà riêng: Không. Di động: 0936381710
10. Địa chỉ liên hệ: 45/9 Nguyễn Văn Trỗi, khóm 1, phường 1 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
11. Người liên hệ khi cần: Lưu Xuyên. Điện thoại: 0936381710
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được: 40-45 học trò.
13. Học trò tiêu biểu:
 - Họ và tên: Trịnh Văn Tường, sinh năm 1960 hiện đang hoạt động tự do tại Châu Đốc tỉnh An Giang,
 - Họ và tên: Lưu Vĩnh, sinh năm 1964 hiện đang hoạt động Hội họa tại Tịnh Biên tỉnh An Giang,
 - Họ và tên: Lưu Văn Sinh, hiện đang hoạt động Hội họa tại huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng,

- Họ và tên: Quách Xuân Trang, thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng,
- Họ và tên: Tô Nguyệt Thanh, thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng,
- Họ và tên: Huỳnh Văn Tân, Lịch Hội Thượng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng,
- Họ và tên: Hồng Mỹ Dung, thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng,
- Họ và tên: Huỳnh Phước Nguyên, tỉnh Kiên Giang,

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ:

Bản thân tôi từ nhỏ đã có năng khiếu về viết chữ và vẽ tranh và tôi rất đam mê nghệ thuật này. Năm 1958 tôi được gia đình cho đi học tại thành phố Hồ Chí Minh học từ ông thầy Lưu Hiển làm nghề hội họa, viết thư pháp, vẽ tranh thủy mặc nổi tiếng ở thành phố Hồ Chí Minh, (hiện nay ông đã chết)

Năm 1962 tôi trở về địa phương (Sóc Trăng- Ba Xuyên) bắt đầu thực hành viết thư pháp, vẽ tranh thủy mặc và vẽ quảng cáo tại các rạp hát trong tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình này tôi vừa làm vừa học để nâng cao tay nghề đồng thời tôi bắt đầu nhận một ít học trò để truyền dạy tiếp tôi trong quá trình thực hành nghề, từ đó có nhiều người đam mê đã tìm đến tôi để học, tôi đã truyền dạy những kỹ năng, kỹ xảo, những nét viết bí kíp những loại thư pháp bằng chữ hoa ngữ. Cách vẽ tranh thủy mặc lòng thư pháp bằng chữ hoa ngữ trong các bức tranh.

Năm 1980 đến nay tôi làm thư ký cho Hội tương tế người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng, thư ký cho An Nghĩa Từ Triều Châu và là cộng tác của trường tiểu học Dục Anh, thường xuyên thực hiện viết thư pháp bằng chữ Hoa ngữ các miếng liêng, câu đối, tranh thủy mặc cho các đình chùa trong tỉnh Sóc Trăng trong các dịp lễ, Tết và các sự kiện quan trọng của người Hoa tại tỉnh Sóc Trăng.

Vì loại hình Thư pháp bằng chữ Hoa ngữ ở tỉnh Sóc Trăng ít ai biết do sợ mai một không có người kế thừa nên tôi vừa làm vừa truyền dạy lại những kỹ năng, kỹ thuật viết chữ Hoa ngữ và viết chữ thư pháp trong tranh thủy mặc cho các học trò yêu nghệ thuật này.

Từ năm 1980 đến nay tôi đã truyền dạy cho rất nhiều học trò đam mê nghệ thuật thư pháp và tranh Thủy mạc và có khoảng trên 40 học trò hiện nay đang hoạt động nghệ thuật này tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Sóc Trăng và một số tỉnh như An Giang, Kiên Giang.... Các người này vẫn đang thực hiện và tiếp tục truyền dạy nghề cho các lớp trẻ và một số những người lỚI tuổi muối học nghệ thuật viết thư pháp bằng chữ hoa ngữ trong tranh thủy mạc.



Hiện nay tôi đã 85 năm tuổi nhưng vẫn còn minh mẫn vẫn thường xuyên viết thư pháp bằng chữ hoa ngữ vẽ tranh thủy mặc, viết câu đối, viết liêng gửi lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho các khách du lịch. Đồng thời tôi vẫn thường xuyên chỉ dậy cho các học trò của tôi những bí kíp, kỹ năng, kỹ xảo trong nghệ thuật này nhằm không để nó bị mai một. Vì hiện nay công nghệ rất tiên tiến do đó nghệ thuật truyền thống sẽ dần bị mai một do đó tôi luôn có tâm huyết mong muốn và truyền tất cả những gì mình biết nghệ thuật truyền thống này cho thế hệ sau.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

- Kỹ năng viết thư pháp bằng chữ hoa ngữ, vẽ tranh thủy mặc viết câu đối, viết liêng và các nghi lễ của người Hoa

IV, KHEN THƯỞNG

- Được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tặng Giấy khen Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020.

V. KỸ LUẬT; Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”

P.hu.suy...1...ngày...28...tháng...8...năm 2020

Xác nhận

Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú

Chủ tịch

(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH



Sóc Trăng, ngày 20 tháng 7 năm 2020

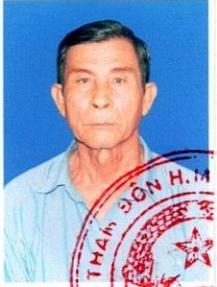
Người khai

Lưu Xuyên

Trần Hữu Lãm
Sóc Trăng, ngày..... tháng..... năm 2020

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
tỉnh Sóc Trăng

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): LÝ SON Nam, Nữ: Nam
2. Tên gọi khác (nếu có): Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 1954
4. Dân tộc: Khmer
5. Nguyên quán: Ấp Sà Lang, xã An Ninh, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.
6. Hộ khẩu thường trú: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
7. Tên di Sản Văn hóa phi vật thể đang nắm giữ: Nghệ thuật trình diễn dân gian (Nghệ thuật Sân khấu Rô Băm của người Khmer).
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: 1970
9. Điện thoại nhà riêng: Không, di động.....
10. Địa chỉ liên hệ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
11. Người liên hệ khi cần: Kim Cao Nhung ĐĐ: 0355340848
12. Số lượng học trò đã truyền dạy: 30
13. Học trò tiêu biểu:
 - 13.1. Cao Sêl, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
 - 13.2. Sơn Tiên, sinh năm: 1975; địa chỉ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
 - 13.3. Thạch Thiện, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
 - 13.4. Lý Sel, sinh năm: 1959; địa chỉ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
 - 13.5. Thạch Pho, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.



13.6. Trần Quân, sinh năm: 1990; địa chỉ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ:

(Kể khai về quá trình học tập và tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể (được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ như thế nào,...)

Tôi sinh ra và lớn lên trong gia đình truyền thống múa Rô Băm vào năm 1969 tôi được cha ruột tên Lý Sen, sinh năm 1924 Ấp Sà Lang, xã An Ninh, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, dạy tôi học nghệ thuật sân khấu Rô Băm, đồng thời dạy cách pha chế, trộn đất sét, nắn hình mặt nạ ông chǎng, mặt nạ con khỉ (han rô man), mặt nạ chim đại bàng (kôch), mặt nạ ông địa, bà địa (tà me, dè me), mặt nạ ông sư thầy, làm hình con ngựa, dạy cách biểu diễn, cách đi, đứng, cách ăn nói, đóng từng vai một, vai ông chǎng, vai ông thầy sư, vai chim đại bàng....và đi biểu diễn khắp nơi theo Đoàn hát Nghệ thuật truyền thống do ba tôi làm trưởng đoàn là Ông Lý Sen (Đã chết), tận tình hướng dẫn, truyền dạy từ động tác tay, chân và cách diễn xuất cho phù hợp trong vai diễn, và từ từ bản thân bắt đầu tiếp thu được.

Do bản chất đam mê các truyện cổ tích có nguồn gốc xuất phát từ cung đình với những quy trình chặt chẽ và ổn định, kịch bản của các vở diễn Rô Băm đều lấy trong chuyện cổ tích xưa. Thực tế như, Thạch Sanh, Lý Thông, truyện hanuman.... các vở diễn của Rô Băm thường biểu diễn các kịch bản về trường ca Ream kê, Sângsalachi, Preleakchinavong, Túp sangva... được biên soạn sẵn trong lá buông (satra slâc rith). Điều đó vô tình đã làm cho Rô Băm không thể chuyển tải các đề tài đương đại và mất dần sức hấp dẫn.

Đến năm 1970 bản thân tôi được diễn kép chính, đóng vai ông chǎng.

Đến năm 1971 gia đình tôi thành lập đoàn đi biểu diễn khắp nơi trong tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu, theo sự yêu cầu của các ấp, các xã khi đến dịp làm lễ cầu an của dân tộc khmer. Vì trước đây chưa có đoàn Dù Kê.

Vào khoảng năm 1991 tôi và gia đình không còn đi biểu diễn nữa.

Lý do: Cha ruột tôi bị bệnh, già yếu, tình hình kinh tế khó khăn, đoàn hát không có ai hỗ trợ kinh phí nên từ đó giải tán đoàn hát **RÔ BĂM**.

Vào năm 2000 tôi bắt đầu truyền dạy cho các em, các cháu trong ấp từng động tác đi, đứng, động tác múa, nhảy chǎng, hướng dẫn diễn từng vai phù hợp với từng người, nắn hình mặt nạ, mua trống, dụng cụ để làm trang phục

Đến năm 2003 bản thân tôi nắn các mặt nạ như: Mặt nạ ông chǎng, mặt nạ khỉ, mặt nạ ông địa, bà địa, mặt nạ ông sư thầy và hình con ngựa, để phục vụ vui chơi, giải trí trong các dịp lễ của người dân tộc khmer.

Mục đích của bản thân tôi muốn bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc và giới thiệu điệu múa truyền thống của dân tộc Khmer đến bạn bè trong nước và Quốc tế.

Nghệ thuật sân khấu Rô Băm này được hình thành từ thời xưa và được ông cha ta gầy dựng nên. Từ đó Nghệ thuật sân khấu Rô Băm cần được bảo tồn

và phát huy không để dẽ mai một nhằm mục đích để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của Dân Tộc, trong loại hình Nghệ thuật sân khấu Rô Băm này ngày càng được phát triển.

Hiện nay người Khmer vẫn bảo lưu được bản sắc văn hóa vốn có. Mỗi phum sóc của người Khmer không thể thiếu ngôi chùa, nơi thờ Phật, gủi cốt tổ tiên mà còn là nơi bảo tồn thư tịch cổ, là trung tâm văn hóa giáo dục. Người Khmer có điều kiện phát huy loại hình nghệ thuật đại chúng như sân khấu Rô Băm và sân khấu Dù kê...

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ

Bản thân nắm giữ tất cả các kỹ năng, kỹ xảo trong Nghệ thuật sân khấu Rô Băm còn gọi là hát rầm hay hát Ream kê, nhưng tên gọi quen thuộc nhất là Rô Băm (múa hát Rô Băm). Có thể liên tưởng Rô Băm của người Khmer với nghệ thuật hát Bội của người Việt. Nhiều người gọi sân khấu Rô Băm là sân khấu kịch múa, bởi loại vũ kịch mặt nạ này sử dụng múa như một ngôn ngữ chính yếu, hát chỉ là phần phụ.

Nghệ thuật múa Rô Băm, vừa là ngôn ngữ sân khấu Rô Băm, vừa là lối diễn của nhân vật, ý tình của đoạn tuồng mà áp dụng động tác múa điệu bộ và hình thể cho phù hợp.

Các điệu múa trong Rô Băm vừa sinh động vừa mềm mại như:

- Múa: Chhu Chhay, Chằn múa khum rông
- Động tác múa Chằn
- Động tác múa Khỉ
- Các điệu múa cơ bản của Rô băm là Rom yeak (múa chằn)
- Múa Apsara (múa tiên)
- Múa Txu txai (điệu kết hợp của 12 động tác múa),
- Múa khỉ Hanuman...

Đa số các diễn viên múa trên nền tiếng hát ở hậu trường, múa trên nền nhạc không lời. Lúc đối thoại thì không có nhạc và cũng không có múa. Riêng vai hè thì không có múa và cũng không có hát, hè chỉ pha trò theo khẩu ngữ hoặc ứng diễn.

Rô băm có hai tuyến nhân vật: Chính diện và Phản diện. Phái chính diện thường là vua, hoàng hậu, công chúa và các nhân vật tài giỏi văn, võ, các loại vật như khỉ, voi... Phái ác tập trung ở nhân vật Chằn. Chằn Nữ không mang mặt nạ. Chằn nam mang mặt nạ miệng rộng, nhẹ nhanh, mắt trọn. Chằn thường hò hét, các điệu múa của chằn như Patchonlonxách (chân khuỳnh), Mục caxách (đi ngang, ngông nghênh), chiêng-rụn (đi xéo), trotompong (múa gậy), chayvorsaysét (phản ngựa)...

Về lối biểu diễn, sân khấu Rô Băm bắt buộc phải theo một nguyên tắc nhất định như hình thể uốn cong, vừa múa vừa hát và các nhân vật phụ như chằn (yeak), các con thú như chim đại bàng, ngựa, khỉ, rồng... phải đeo mặt nạ. Trước



khi diễn vở tuồng, các đoàn Rô Băm phải khai diễn thường là điệu hum rôn (gồm 4 nam, 4 nữ) và múa tính cách Chǎn (yeak rom gồm một hoặc nhiều chǎn tùy vào vở tuồng)... Đây được xem là màn múa bắt buộc để cỗ vũ tinh thần cho diễn viên, đồng thời thu hút khán giả bằng những động tác múa uyển chuyển, dịu dàng của các diễn viên với trang phục sắc sỡ đẹp như nàng tiên giáng trần./.

IV. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

Không có

V. KỶ LUẬT: Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”./.

Tham Đôn, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Xác nhận

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trà Bét, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Sau

Lý Son

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)